

PHỤ LỤC II

BIỂU SỐ 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MSDN: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /EVNGENCO2-KH

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

a) *Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm 2025 so với kế hoạch:*

Trong năm 2025, tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty là **16.055** triệu kWh (không bao gồm sản lượng chạy dầu) đạt 100,93% kế hoạch năm 2025. Trong đó, sản lượng điện của Công ty mẹ EVNGENCO2 là **2.260** triệu kWh (không bao gồm sản lượng chạy dầu), đạt 137% kế hoạch năm.

Như vậy, với năng lực sản xuất như trên thì tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty là **24.064** tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là **2.892** tỷ đồng và sau thuế là **2.397** tỷ đồng. Tổng công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổng số thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm 2025 của toàn Tổng công ty là **1.815** tỷ đồng.

b) *Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

* Những thuận lợi:

- Sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Chính phủ, của cơ quan chủ quản (Bộ Tài chính), của cơ quan chỉ đạo trực tiếp (Cục Điều tiết điện lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

- Sự ủng hộ, đồng thuận của cộng đồng dân cư nơi thực hiện các dự án, công trình, nơi các nhà máy điện hoạt động; Sự tin cậy, cộng tác toàn diện của các đơn vị trong ngành điện cũng như của cộng đồng doanh nghiệp.

- Sự quyết tâm, đoàn kết thống nhất của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty nhằm thực hiện thành công chủ trương lớn của ngành điện là “*Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”; đảm bảo cung ứng đủ điện, sản xuất, kinh doanh điện năng an toàn, hiệu quả.

- Tổng công ty từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác tổ chức, đổi mới, nâng tầm quản trị doanh nghiệp và đội ngũ quản lý để phù hợp với mô hình công ty cổ phần và phát triển thị trường điện của Việt Nam.

- Tổng công ty cùng các Đơn vị thành viên tích cực và tiếp tục nỗ lực nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

* Những khó khăn, thách thức: Trong năm 2025 là một năm với nhiều khó khăn, thử thách. Trong đó, các yếu tố tác động không thuận lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng của Tổng công ty:

+ Biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết tiếp tục diễn ra bất thường và khó lường là thách thức lớn đối với hoạt động sản xuất điện năng của Tổng công ty.

+ Ảnh hưởng của địa chính trị đã tạo ra bất ổn chính trị và kinh tế, khiến giá của các nguồn nguyên liệu đầu vào không ổn định, biến động của tỉ giá ngoại tệ là những thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

+ Việc thay đổi chính sách, chiến lược đối ngoại của một số nước lớn trên thế giới cũng có tác động không thuận lợi đến cung - cầu đầu vào và đầu ra của sản phẩm trên toàn thế giới, trong đó có hoạt động sản xuất điện năng của Việt Nam và của Tổng công ty.

+ Suy giảm sản lượng điện năng thực phát so với thiết kế của các nhà máy thủy điện do ràng buộc của các quy trình vận hành liên hồ chứa và hồ chứa thủy điện.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Giá trị thực hiện năm 2025	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất <i>(không bao gồm sản lượng dầu)</i>	Triệu kWh	1.645	2.260	16.055
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.140,90	4.526,04	24.064,13
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	238,60	1.365,61	2.892,10
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	219,64	1.206,62	2.397,23
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		499,93	1.815,29
6	Kim ngạch xuất khẩu <i>(nếu có)</i>	1000 USD	không có	không có	không có
7	Sản phẩm dịch vụ công ích <i>(nếu có)</i>		không có	không có	không có
8	Tổng số lao động	Người	830	820	2.614

Ghi chú: Số lao động nêu trên là lao động chuyên trách tham gia SXKD điện năm 2025 (không bao gồm HDQT, BKS EVNGENCO2 chuyên trách – 04 người)

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án

Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác Đầu tư xây dựng trong năm 2025 của EVNGENCO2 đạt được một số kết quả như sau:

- Hoàn thành công tác LCNT, ký kết hợp đồng EPC các dự án nguồn điện đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư;
- Hoàn thành thực hiện kế hoạch vốn ĐTXD đã được giao;
- Hoàn thành bổ sung 10 dự án nguồn điện mới (loại hình Thủy điện mở rộng, Điện mặt trời nổi trên lòng hồ, Thủy điện tích năng...) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh tại quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 và 02 dự án ĐMT nổi trên lòng hồ thủy điện Kanak, Quảng Trị có công suất dưới 50MW thuộc thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch Điện lực địa phương.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
1.	Dự án chuyên đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B	2.207,27	441,45	1.765,81	-	349,84	Đồng bộ tiến độ khí Lô B
Dự án nhóm B							
1.	Nhà máy Điện gió Công Hải 1 Giai đoạn 2	939,78	187,95	751,82	-	103,45	2025-2026
2.	Nhà máy Điện gió Hướng Phùng 1	1.129,41	225,88	903,52	-	109,99	2025-2026
3.	Dự án “Xây dựng trụ sở cơ quan Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP tại thành phố Cần Thơ”	596,40	596,40	-	-	0,21	2026-2027
4.	Dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ điều hành và giám sát vận hành các nhà máy điện trong Tổng công Phát điện 2	179,66	179,66	-	-	31,93	2025-2026
5.	Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công Phát điện 2	54,42	54,42	-	-	0,71	2026-2027

2. Các khoản đầu tư tài chính: Tại ngày 31/12/2025, Tổng công ty có 6 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ biểu quyết của Tổng công ty tại các công ty con như sau:

STT	Nội dung đầu tư	Vốn điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ/VĐL (%)	Lũy kế đầu tư/góp vốn đến cuối kỳ BC (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)/(3)	(5)
1.	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	925.258	100,00%	925.258
2.	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	3.262.350	51,00%	1.663.919
3.	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	5.000.000	51,00%	2.550.000
4.	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	700.000	51,92%	363.415
5.	Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242.250	61,78%	767.409
6.	Công ty cổ phần Thủy điện A Vương	750.521	87,45%	656.303
	Tổng cộng			6.926.304

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Tổng công ty đầu tư vốn vào 6 công ty con, trong đó có 5 công ty cổ phần và 1 công ty TNHH MTV, kết quả SXKD năm 2025 các công ty đều có lãi. Các công ty đều đảm bảo lợi nhuận nộp về EVNGENCO2 như kế hoạch được giao năm 2025 và đã nộp đủ thuế cũng như các khoản phải nộp cho Nhà Nước.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của Công ty Mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về Công ty Mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	CTY TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	925,26	925,26	6.297,73	1.054,65	4,18	3,19	-	276,28	5.777,98
2	Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	3.262,35	1.663,92	5.246,60	6.615,78	195,13	165,18	83,20	617,95	780,22
2.2	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5.000,00	2.550,00	7.355,00	9.748,49	381,03	342,43	25,50	168,33	1.374,75
2.3	CTCP Thủy điện Thác Mơ	700,00	363,42	2.252,01	788,05	386,58	323,05	79,95	267,27	558,97
2.4	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242,25	767,41	2.212,59	1.022,61	675,91	540,09	115,11	250,90	216,26
2.5	CTCP Thủy điện A Vương	750,52	656,30	1.341,90	743,67	334,86	269,39	131,26	264,90	145,55